

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 815/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2020, giữa:

* Nguyên đơn: Bà **Lê Hải N**, sinh năm: 1983

Nơi ĐKKHKT: Tổ C, khu H, phường B, Tp H, tỉnh Quảng Ninh

Chỗ ở hiện nay: Tổ B, khu H, phường B, Tp H, tỉnh Quảng Ninh

* Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn Nh**, sinh năm: 1974

Nơi ĐKKHKT: Tổ C, khu H, phường B, Tp H, tỉnh Quảng Ninh

Chỗ ở hiện nay: Tổ B, khu H, phường B, Tp H, tỉnh Quảng Ninh

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Lê Hải N và ông Nguyễn Văn Nh.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Hải N và ông Nguyễn Văn Nh thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Hải Ng, sinh ngày 05/10/2008 cho bà N trực tiếp trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; giao con chung Nguyễn Trung Ng1, sinh ngày 10/10/2015 cho ông Nh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà N và ông Nh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Bà Lê Hải N và ông Nguyễn Văn Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Lê Hải N chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn, được trừ vào 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002755 ngày 13 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Trả lại bà Lê Hải N 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Tp Hạ Long;
- UBND p. Q, Tp U;
- Chi cục THADS Tp Hạ Long;
- TAND, VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Thanh Tâm